

BỒI DƯỠNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ VIÊN CHỨC KIÊM NHIỆM CÔNG TÁC THƯ VIỆN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

VƯƠNG THANH HƯƠNG - Email: huong.tv@gmail.com

LƯƠNG ĐÌNH HẢI - Email: luongdinhhai@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Trong lĩnh vực Thông tin - Thư viện, nhân lực luôn là yếu tố quan trọng nhất, mang tính quyết định tới hiệu quả và chất lượng hoạt động thông tin - thư viện. Hiện nay, vai trò của thư viện trường học đang thay đổi và có ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học trong kỉ nguyên số hóa. Nguồn nhân lực thư viện được đào tạo và bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ, có phương pháp sư phạm sẽ hỗ trợ, khuyến khích việc học tập tự lập của học sinh, giúp các em truy cập đến nhiều nguồn thông tin khác nhau. Bài viết đề cập đến thực trạng đội ngũ viên chức thư viện kiêm nhiệm ở các cơ sở giáo dục phổ thông, công tác bồi dưỡng và một số kiến nghị giải pháp bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, kĩ năng mới cho đội ngũ nhân sự này trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: Đội ngũ viên chức thư viện; chất lượng; cơ sở giáo dục phổ thông.

(Nhận bài ngày 09/6/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/7/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong lĩnh vực Thông tin - Thư viện (TT-TV), nhân lực luôn là yếu tố quan trọng nhất, mang tính quyết định tới hiệu quả và chất lượng (CL) của hoạt động TT - TV. Nhân lực thư viện được hiểu là con người với những tích lũy về tri thức và kinh nghiệm, được thể hiện thông qua sự tinh thông nghề nghiệp, phục vụ hiệu quả người dùng tin là học sinh (HS), giáo viên (GV), cán bộ quản lí (CBQL), phụ huynh và các đối tượng khác có liên quan. Sự tinh thông nghề nghiệp của viên chức thư viện (VCTV) ở các cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) trong thời đại công nghệ số là sự kết hợp giao thoa của những kiến thức, kĩ năng (KN) về: Sự hiểu biết về nguồn tin và tổ chức nguồn tin; Sự hiểu biết và đáp ứng nhu cầu thông tin của người dùng tin; Sự hiểu biết về công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại [1].

Đây là thách thức lớn làm thay đổi về bản chất và vai trò của đội ngũ VCTV trường học. Thư viện viên (TVV) không chỉ là thủ thư trong các thư viện trường học một cách thụ động, họ đồng thời phải là:

- Cán bộ thông tin, có kiến thức và am hiểu công nghệ thông tin, công nghệ web, biết quản lí (QL) tri thức, hỗ trợ chuyên gia công nghệ thiết kế giao diện người - máy tính phù hợp đặc điểm, tâm sinh lí của HS các cấp học.

- Nhân viên tiếp thị: Có kiến thức về marketing trong hướng dẫn, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thông tin đáp ứng thị hiếu, nhu cầu tìm hiểu, học tập, giảng dạy, QL của các đối tượng khác nhau.

- GV thư viện: Là những người có nghiệp vụ thư viện, có khả năng sư phạm để giúp HS, GV và các đối tượng dùng tin khác trong quá trình tìm kiếm, thu thập, xử lí thông tin có hiệu quả phục vụ cho học tập, giảng

dạy và các công việc khác có liên quan.

Nhiệm vụ của TVV trường học (bao gồm TVV kiêm nhiệm) là tổ chức các hoạt động thư viện trường phổ thông theo kế hoạch từng tháng, học kì và cả năm; Tăng cường nguồn sách báo, tuyên truyền, giới thiệu sách đến bạn đọc; Phổ biến và áp dụng các kinh nghiệm thư viện tiên tiến trong thực hiện các hoạt động của thư viện trường học. Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trên, đội ngũ VCTV trường học cần được đào tạo (ĐT), bồi dưỡng các kiến thức, KN để có thể làm việc trong một xã hội thông tin và tri thức. Bài viết này chỉ bàn về đội ngũ VCTV kiêm nhiệm và thực trạng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ này trong các cơ sở GDPT Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp dưới đây để thu thập số liệu nhằm đánh giá thực trạng công tác bồi dưỡng cho VCTV kiêm nhiệm trong các cơ sở GDPT:

- Tổng quan những công trình nghiên cứu đã có hoặc có liên quan đến đội ngũ VCTV các cơ sở GDPT để có bức tranh chung về nguồn nhân lực thư viện các trường phổ thông.

- Tiến hành khảo sát thông qua phiếu hỏi tại 02 thành phố Hải Phòng và Hưng Yên, cụ thể là quận Ngô Quyền (Hải Phòng), huyện Yên Mỹ, huyện Ân Thi, huyện Kim Động, huyện Phù Cù và huyện Tiên Lữ (Hưng Yên). Đối tượng khảo sát là 06 CBQL cấp Sở/Phòng Giáo dục (GD) và ĐT, 148 CBQL, TVV tại 27 cơ sở GDPT trên địa bàn khảo sát.

- Trực tiếp trao đổi với lãnh đạo và TVV tại 02 trường tiểu học và trung học cơ sở (THCS) bán trú huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái.



2.2. Kết quả nghiên cứu

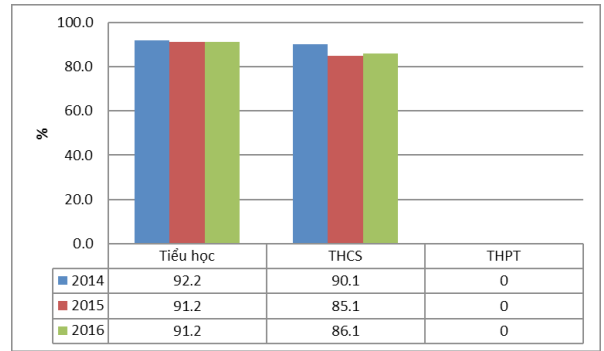
2.2.1. Thực trạng đội ngũ viên chức thư viện các cơ sở giáo dục phổ thông

Điều 7 của Quy chế về tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành ngày 6 tháng 11 năm 1998: "...GV phụ trách công tác thư viện phải tốt nghiệp sư phạm từ trung học trở lên và được ĐT, bồi dưỡng về nghiệp vụ thư viện. Nếu là người phụ trách thư viện được ĐT từ các trường nghiệp vụ thư viện - thông tin văn hóa thì phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm để trở thành GV phụ trách công tác thư viện". Như vậy, VCTV kiêm nhiệm trong các cơ sở GDPT được hiểu là những người đã được ĐT và tốt nghiệp sư phạm từ trung học trở lên, không phải chuyên ngành ngành TT - TV nhưng đảm nhận công việc thủ thư tại thư viện trường học bản thời gian.

Theo báo cáo của bộ phận phụ trách thư viện trường phổ thông thuộc Nhà xuất bản GD, trong năm 2006 - 2007, cả nước hiện có 27.280 trường học, trong đó số trường có thư viện là 23.251 đạt 85,2%. Đội ngũ VCTV trường phổ thông hiện có 26.414 người, trong đó chuyên trách là 11.020 người, đạt 41,7%; VCTV kiêm nhiệm là 15.394 người, đạt 58,3%. Tại miền Bắc, số VCTV chuyên trách là 3.220 người chiếm tỉ lệ 22,9%, VCTV kiêm nhiệm là 10.833 người chiếm 77,1%. Tại miền Trung, VCTV chuyên trách là 1.550 người chiếm 52%, số kiêm nhiệm là 1.431 người chiếm tỉ lệ 48%. Tại các tỉnh phía Nam, VCTV chuyên trách là 6.250 người chiếm 66,6%, số kiêm nhiệm là 3.130 người chiếm tỉ lệ 33,4%. Với tỉ lệ 22,9% VCTV chuyên trách ở miền Bắc cho thấy, đội ngũ VCTV ở vùng này đa số là kiêm nhiệm. Tại miền Nam, số VCTV chuyên trách cao hơn (66,6%) số VCTV kiêm nhiệm (33,4%) [2].

Trao đổi với nhân viên Phòng GD&ĐT huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái trong đợt khảo sát thực địa của nhóm nghiên cứu tiến hành tháng 5/2017 cho thấy, hiện tại trên địa bàn huyện có 14 trường, trong đó 10 trường bán trú tiểu học và THCS, 03 trường tiểu học và THCS, 01 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS. Tổng số TVV là 14 người, trong đó 02 TVV chuyên trách và 12 TVV kiêm nhiệm (chiếm 85,7%). Các TVV kiêm nhiệm đều là GV đứng lớp, cá biệt có trường hợp đảm nhận nhiều công việc khác nhau ngoài công tác TVV kiêm nhiệm như: Giảng dạy môn Sinh học khối lớp 7, 8, 9; chủ nhiệm lớp; phụ trách thiết bị dạy học; phụ trách phòng ở bán trú (Trao đổi với TVV kiêm nhiệm tại trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và trung học cơ sở bản Mù, huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái, tháng 5/2017).

Khảo sát thông qua phiếu hỏi của nhóm nghiên cứu tại 02 thành phố Hải Phòng và Hưng Yên tháng 3/2017 cho thấy, mỗi cơ sở GDPT đều có một TVV là chuyên trách hoặc là kiêm nhiệm. Tuy nhiên, có sự khác biệt rất lớn giữa cấp Tiểu học, THCS và Trung học phổ thông (THPT). Ở cấp THPT, không có TVV kiêm nhiệm. Trong khi đó ở Tiểu học và THCS chủ yếu là TVV kiêm nhiệm, cụ thể cấp Tiểu học TVV kiêm nhiệm chiếm tỉ lệ 91 - 92%, THCS từ 85 - 90% (xem Biểu đồ 1).

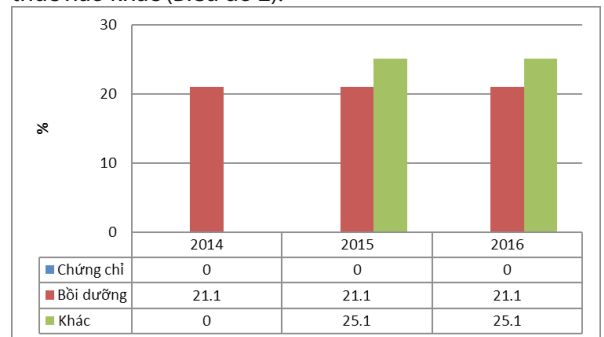


Biểu đồ 1: Tỉ lệ TVV kiêm nhiệm theo cấp trường và theo năm

Số liệu trên cho thấy, số TVV kiêm nhiệm chiếm tỉ lệ cao giai đoạn 2006 - 2007 trong cả nước. Hiện tại, tỉ lệ này vẫn cao ở cấp Tiểu học, THCS tại các tỉnh thành phía Bắc, trong đó có các tỉnh miền núi, vùng khó khăn.

2.2.2. Thực trạng công tác bồi dưỡng cho viên chức thư viện các cơ sở giáo dục phổ thông

Kết quả khảo sát tháng 3/2017 cho thấy, tuy tỉ lệ TVV kiêm nhiệm ở tiểu học và THCS là rất lớn nhưng tỉ lệ TVV kiêm nhiệm được tham gia bồi dưỡng hằng năm chỉ khoảng 21% tổng số TVV. Chỉ có khoảng 25% TVV tự bồi dưỡng thông qua tự học, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và mới được thực hiện trong 2 năm gần đây. 03 khu vực trong địa bàn khảo sát không có bất kì hoạt động bồi dưỡng nào về chuyên môn nghiệp vụ cho TTV kiêm nhiệm được thống kê trong 3 năm gần đây, đó là quận Ngô Quyền (Hải Phòng), huyện Yên Mĩ và huyện Kim Động (tỉnh Hưng Yên). Nhóm TVV được bồi dưỡng chủ yếu theo hình thức tập trung, ngoài ra không có hình thức nào khác (Biểu đồ 2).



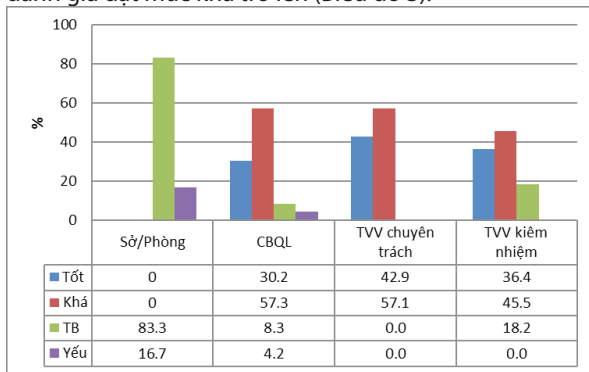
Biểu đồ 2: Tỉ lệ % TVV tham gia các loại hình bồi dưỡng theo năm

Tìm hiểu sâu hơn về mức độ thực hiện các loại hình bồi dưỡng và kết quả thực hiện cho thấy:

Bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện được cấp chứng chỉ: Sở/Phòng GD&ĐT chưa có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thư viện được cấp chứng chỉ định kì cho các cơ sở GDPT. Việc tổ chức bồi dưỡng chỉ được diễn ra theo đợt. Ngoài các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện do các Sở/Phòng GD&ĐT tổ chức, các cơ sở GDPT có thể cử TVV tham dự những lớp bồi dưỡng ở các cơ sở khác như thư viện tỉnh, các trường cao đẳng, trung cấp chuyên

nghiệp trên địa bàn có ĐT, bồi dưỡng chuyên ngành TT - TV, nhưng tỉ lệ này chỉ khoảng 10%.

Bồi dưỡng thường xuyên nghiệp vụ thư viện: Công tác bồi dưỡng thường xuyên chỉ được tổ chức theo đợt, không có kế hoạch tổ chức định kì hàng năm. Hầu hết TVV chuyên trách (hơn 87%) thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên định kì, trong khi đó có khoảng 23% TVV kiêm nhiệm chưa bao giờ tham gia bồi dưỡng. Về kết quả thực hiện, hầu hết CBQL cấp Sở/Phòng chỉ đánh giá CL đạt mức trung bình (83,3%), số ít còn lại đánh giá ở mức yếu (16,7%). Trong khi đó, ở các cơ sở GDPT, CBQL và TVV đánh giá kết quả đạt được cao hơn nhiều. Cụ thể là 100% TVV chuyên trách và hơn 80% TVV kiêm nhiệm đánh giá đạt mức khá trở lên (Biểu đồ 3).



Biểu đồ 3: Tỷ lệ % ý kiến đánh giá kết quả thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho TVV

Các loại hình bồi dưỡng khác: Đánh giá về mức độ thực hiện loại hình bồi dưỡng này các đối tượng được hỏi nhất trí cao ở mức độ "tình nguyện". 37,5% TVV chuyên trách và 55,6% TVV kiêm nhiệm đánh giá ở mức "không bao giờ". Kết quả thực hiện không được đánh giá cao ở các đối tượng được hỏi với nhiều lí do chủ quan và khách quan. Ví dụ, qua trao đổi với TVV Trường Tiểu học và THCS Bản Hát, tỉnh Yên Bái được biết: *Tổ chức "Tâm nhìn thế giới" có tài trợ cho hoạt động thư viện một số trường tiểu học và THCS trên địa bàn. Năm 2016, họ tổ chức bồi dưỡng theo chuyên đề về "Phân loại sách, mã vạch và dán mã vạch" cho các TVV đang công tác tại các cơ sở GDPT trên địa bàn được tài trợ. Tuy nhiên, sau tập huấn, TVV chưa áp dụng được do cơ sở vật chất thư viện nhà trường nghèo nàn, chưa có ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thư viện. Hiện tại, sách, tài liệu trong thư viện nhà trường vẫn được phân loại theo phương pháp truyền thống.*

Những số liệu phân tích ở trên cho thấy, hiện nay trong cả nước, số TVV kiêm nhiệm chiếm một tỉ lệ lớn, đặc biệt ở các trường tiểu học và THCS. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ VCTV kiêm nhiệm đã được tiến hành nhưng hiệu quả chưa cao, chưa có kế hoạch định kì và bài bản trong công tác bồi dưỡng cho đội ngũ này. Đánh giá về hiện trạng công tác bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức kiêm nhiệm công tác thư viện ở các cơ sở GDPT có thể rút ra một số thuận lợi và khó khăn sau:

a) Thuận lợi

Đã có chủ trương đúng đắn từ Bộ GD&ĐT về việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho VCTV các cơ sở GDPT từ năm học 2003-2004 để nâng cao CL đội ngũ.

Căn cứ trên khung chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành, nhiều cơ sở ĐT ở trung ương và địa phương đã tổ chức các lớp bồi dưỡng cho TVV trường học với nhiều nội dung, thời gian học linh hoạt để đáp ứng nhu cầu người học.

Nhu cầu học bồi dưỡng của đội ngũ VCTV kiêm nhiệm ngày càng tăng để đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh đổi mới GD và ứng dụng ICT trong nhà trường phổ thông hiện nay.

Bối cảnh đổi mới GDPT hiện nay đặt ra vấn đề cần đổi mới phương pháp dạy và học, tăng tính tự chủ và năng lực tự học của HS - những điều này góp phần nâng cao vai trò và vị trí của thư viện trong các cơ sở GDPT.

b) Khó khăn

Chưa có đánh giá nhu cầu cần bồi dưỡng ở quy mô rộng đối với các nhóm đối tượng là TVV chuyên trách và kiêm nhiệm.

Công tác bồi dưỡng cho đội ngũ TVV trường học chưa được lập kế hoạch định kì hàng năm ở các cấp QL như Phòng/Sở GD&ĐT.

Nhận thức của một số CBQL chưa coi trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ viên chức kiêm nhiệm công tác thư viện trong các cơ sở GDPT. Phần lớn ban giám hiệu các trường phổ thông còn xem nhẹ công tác thư viện trong nhà trường.

Sức ỳ và tâm lí của bản thân các TVV kiêm nhiệm. Một số TVV kiêm nhiệm cho rằng đây là công việc tạm thời nên chưa có ý thức học hỏi, chưa bồi dưỡng năng lực chuyên môn về công tác thư viện trường học. Thực tế hiện nay trong cả nước, GV kiêm nhiệm công tác thư viện ở trường phổ thông còn phải dạy 6 tiết/1 tuần hoặc kiêm thêm công việc khác. Số cán bộ kiêm nhiệm này phần đông không tâm huyết với nghề thư viện, làm việc với tâm trạng tạm thời, không gắn bó. Họ cũng không muốn được chuyển sang làm chuyên trách thư viện vì sẽ bị cắt mất 30% phụ cấp hàng tháng. Vì vậy, đa số chỉ muốn làm tạm thời, nếu có cơ hội là thay đổi [3].

Về chế độ đãi ngộ hiện nay cho VCTV cả chuyên trách và kiêm nhiệm đều chưa thỏa đáng dẫn đến họ không để hết tâm trí vào công việc, tinh thần học hỏi, bồi dưỡng, tự học chưa cao.

2.2.3. Một số biện pháp cần thiết để triển khai công tác bồi dưỡng cho đội ngũ viên chức thư viện các cơ sở giáo dục phổ thông

- Nghiên cứu xây dựng khung năng lực cho đội ngũ VCTV các cơ sở GDPT. Khung năng lực này có thể mô tả thành các nhóm/loại năng lực chính phản ánh kiến thức, KN và thái độ của TVV cần có để hoàn thành công việc được giao. Các kiến thức, KN và thái độ cần phải quan sát hoặc đo lường được thông qua các hành vi hay biểu hiện nhất định.

- Tiến hành đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ VCTV, bao gồm cả TVV kiêm nhiệm. Việc đánh giá nhu cầu bồi dưỡng dựa trên khung năng lực của TVV nhằm:



Xác định những kiến thức, KN và thái độ cần có để TVV thực hiện tốt công việc hiện tại hoặc công việc sẽ làm trong tương lai; Xác định những kiến thức, KN, thái độ cần thiết mà TVV đã có, chưa có hoặc đã có nhưng chưa đủ tốt; Xác định nhu cầu nâng cao năng lực chung bằng cách xác định sự khác biệt giữa những kết quả bước (1) và bước (2) nêu trên; Lựa chọn nhu cầu nâng cao năng lực mà chúng ta có thể đáp ứng thông qua những hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ VCTV các cơ sở GDPT.

- Xây dựng chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện cho đội ngũ VCTV kiêm nhiệm các cơ sở GDPT. Chương trình bồi dưỡng cần cập nhật những kiến thức cơ bản về khoa học thư viện, kiến thức về công nghệ số hóa, hệ thống đa phương tiện, các phần mềm thư viện hiện đại. Bên cạnh đó, cần lồng ghép vào chương trình bồi dưỡng những KN mềm như làm việc nhóm, KN giao tiếp, thuyết trình... để đáp ứng với nhu cầu công việc tại thư viện nhà trường trong bối cảnh đổi mới GDPT hiện nay.

- Đa dạng hóa các loại hình bồi dưỡng cho TVV kiêm nhiệm các cơ sở GDPT. Sở/Phòng GD&ĐT cần tổ chức đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của TVV các cơ sở GDPT để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng dưới nhiều hình thức như bồi dưỡng cấp chứng chỉ, bồi dưỡng định kỳ hằng năm, bồi dưỡng theo chuyên đề... nhằm cung cấp kiến thức và KN cập nhật cho đội ngũ VCTV để họ hoàn thành tốt công việc được giao.

Các điều kiện cần thiết để đảm bảo công tác bồi dưỡng có hiệu quả phải kể đến: (1) Sự chỉ đạo sát sao từ các cấp QL trong công tác lập kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ VCTV trường học (bao gồm cả TVV chuyên trách và kiêm nhiệm) hằng năm dựa trên đánh giá nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ viên chức này; (2) Lựa chọn đội ngũ giảng viên có trách nhiệm, có chuyên môn cao trong thực hiện các hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện; (3) Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác thư viện cho đội ngũ TVV kiêm nhiệm để họ yêu nghề, yêu sách và chủ động, tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cũng như nâng cao tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức đáp ứng các hoạt động thư viện trường học trong bối cảnh

đổi mới GD hiện nay.

3. Kết luận

Một nghiên cứu ở Anh về lợi ích của việc sử dụng thư viện trường học đã chỉ ra 8 lĩnh vực then chốt mà thư viện có thể đóng góp vào việc học tập và giảng dạy trong các cơ sở GDPT, đó là: Hình thành môi trường học tập kiểu mới; cung cấp những kinh nghiệm học tập đa dạng; hỗ trợ HS phát triển KN một cách có hệ thống; cung cấp cho HS và GV điểm truy cập tới nhiều nguồn thông tin khác nhau; khuyến khích và hỗ trợ việc học tập; tạo cơ hội tiếp cận chương trình học một cách bình đẳng; nâng cao sự tự tin và khả năng học tập độc lập của HS; cung cấp dịch vụ hướng nghiệp [4]. Năng lực và CL của đội ngũ VCTV trường học là nhân tố quan trọng để phát huy tối đa lợi ích của thư viện. Đây là vấn đề đang được quan tâm bởi các cơ quan QL như Bộ GD&ĐT, các trường ĐH ngành TT - TV như Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội cùng các cơ sở bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, viên chức ngành GD.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Đồng, (2016), *Thư viện trong thời đại Internet: Sự tác động của công nghệ*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Thư viện thế kỉ XXI hướng tới công kiến thức, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- [2]. Dương Thị Vân, (2013), *Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực thư viện trường phổ thông vùng Đông bằng Sông Cửu Long*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Khoa học thư viện, Trường Đại học Văn hóa.
- [3]. Dương Thị Vân, *Phát triển nguồn nhân lực trong hệ thống thư viện trường phổ thông*, <http://nlv.gov.vn/nghep-vu-thu-vien/phan-trien-nguon-nhan-luc-trong-he-thong-thu-vien-truong-pho-thong.html>.
- [4]. Jenny Scheffers - Michelle Bruce - Bev Nix, (2006), *Teachers and teacher librarians supporting higher order thinking skills*, Scan, Volume 25, Number 1.
- [5]. Vương Thanh Hương, *Các giải pháp thích ứng của thư viện chuyên ngành giáo dục trong thời đại công nghệ số*, Tạp chí Thông tin - Tư liệu, tháng 11 năm 2016.

ENHANCING QUALITY OF STAFF AND CUM- LIBRARIAN AT GENERAL EDUCATION INSTITUTIONS

VUONG THANH HUONG - Email: huong.tv@gmail.com
LUONG DINH HAI - Email: luongdinhhai@vnies.edu.vn
The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: *In the field of Information - Library, human resources are always the most important, decisive factor to the effectiveness and quality of information - library activities. At present, the role of the school library is changing and greatly influences quality of teaching and learning in the digital age. The librarians are trained and fostered to update new knowledge in professional and pedagogical methods that will support and encourage independent study of students, help them access many Different sources of information. The article mentions the current situation of cum-librarians working at general education institutions, fostering and some solutions for professional training, updating knowledge and new skills for this team in the context of modern education renewal today*

Keywords: *Librarian staff; quality; general education institutions.*